

Bản án số: 333/2019/HS-PT

Ngày 30 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung;

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Trương Hồng N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Hồng N, sinh năm 1979 tại Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Q, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T và bà Lê Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Kim H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/10/2018 đến ngày 30/10/2018; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 27/2019/LCĐKNCT ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Bị hại: Bà Chu Thị Ch, sinh năm 1991 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Chu Thị Ch: Ông Lê Trường S,

sinh năm 1988 (chồng bà Ch); cư trú tại: Tổ T, ấp Tr, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/10/2018, Trương Hồng N (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định), điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-044.XX, lưu thông trên đường Quốc lộ Q, theo hướng từ thị xã L (nay là thành phố L) đi thành phố B. Đoạn đường có dải phân cách cứng phân chia làn đường. Khi đi đến ngã tư, giao nhau giữa Quốc lộ Q và Đường A vào Khu Công nghiệp B (ngã tư có tín hiệu đèn giao thông), tại Km 1846, Quốc lộ Q, Ấp Q, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, N điều khiển xe lưu thông trên làn đường xe ô tô, tốc độ khoảng 15 - 20km/h và cách xe ô tô lưu thông phía trước khoảng 05 – 06 mét, N phát hiện bà Chu Thị Ch, đang điều khiển xe mô tô biển số 60B7-449.XX lưu thông cùng chiều bên phải, vượt lên trước đầu xe ô tô cách khoảng 02 mét và chuyển hướng rẽ trái sang đường từ phải sang trái; N đạp phanh cho xe ô tô đi chậm lại, để nhường đường cho xe mô tô của bà Ch lưu thông phía trước xe ô tô của mình, nhằm chờ bà Ch sang đường và N vẫn điều khiển xe ô tô đi thẳng, không lách tránh xe mô tô. Do phía làn đường ngược lại có nhiều xe lưu thông, nên khi đến khoảng giữa ngã tư, bà Ch dừng xe lại sát vạch tim đường, để chờ sang đường; do khoảng cách quá gần, N không kịp phanh khẩn cấp lại, phần cản trước bên trái đầu xe ô tô va chạm vào phần sau xe mô tô, làm cho xe mô tô và bà Ch bị ngã xuống đường, bánh trước bên trái xe ô tô do N điều khiển cán qua người bà Ch. Hậu quả, bà Chu Thị Ch chết tại chỗ, xe mô tô biển số 60B7-449.XX bị hư hỏng.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định như sau:

- Tại nạn xảy ra tại Quốc lộ Q, thuộc Ấp Q, xã S, huyện T. Mặt đường bằng phẳng được rải nhựa cứng, có dải phân cách cứng, chia đường làm 02 chiều lưu thông. Khu vực xảy ra tai nạn có đèn tín hiệu giao thông, giao nhau với Đường A vào Khu Công nghiệp B; hai bên đường là khu vực đất trống.

- Nguyên nhân: Trương Hồng N điều khiển xe ô tô tải biển số 78C-044.XX lưu thông trên đường Quốc lộ Q, theo hướng từ thị xã L đi thành phố B. Khi đi đến ngã tư nêu trên, do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, nên đã va đụng vào xe mô tô biển số 60B7-449.XX do bà Chu Thị Ch điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, đang dừng xe chờ sang đường.

3. Kết luận giám định:

Kết luận giám định pháp y số: 649/PC09-KLGDPY ngày 06/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, xác định nguyên nhân tử vong của bà Chu Thị Ch như sau: Đa chấn thương; chấn thương sọ não và hàm mặt nặng; vỡ xương hộp sọ, dập não, gãy xương gò má và xương hàm; chấn thương ngực kín và gãy xương ức.

4. Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom đã giao trả cho chủ sở hữu 02 phương tiện nêu trên.

5. Dân sự:

Chủ xe ô tô biển số 78C-044.XX và Trương Hồng N, đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng chi phí mai táng và khoản chi phí khác cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại đã nhận tiền, làm đơn “bãi nại” và không có ý kiến gì khác.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trương Hồng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính ngày chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, bị cáo Trương Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe lưu thông cùng chiều phía trước, nên đã để phần cản bên trái đầu xe ô tô va đụng vào xe mô tô do bà Chu Thị Ch điều khiển, dừng xe giữa giao lộ chờ chuyển hướng sang trái đường, dẫn đến hậu quả như đã nêu trên; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn “bãi nại” và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có bà ngoại tên Nguyễn Thị C là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và cậu ruột là Liệt sĩ (ông Lê Xuân K và ông Lê Xuân T); thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp “Đơn xin xác nhận hoàn cảnh” ngày 06/3/2019, được Ủy ban nhân dân thị trấn H xác nhận bị cáo Trương Hồng N có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, ngay khi xảy ra tai nạn, vào lúc 08 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đã tự giác đầu thú (bút lục số 15) nhưng chưa được cấp sơ

thẩm đề cập là thiếu sót, các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Trong vụ án, bị hại cũng có một phần lỗi, chuyển hướng xe thiếu quan sát, không bảo đảm an toàn và gây trở ngại cho phương tiện khác, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ; đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; bản án hình sự sơ thẩm chưa xem xét và đánh giá toàn diện vụ án; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hồng N và của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Trường S;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Hồng N 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30-10-2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trương Hồng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành